

Số: 02/2024/QĐST- KDTM

Sầm Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/12/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 28/2023/TLST- KDTM ngày 14/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng thu hồi nợ KHCN PUN MB.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị H – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Lê Văn T – sinh năm: 1984 và bà Lê Thị L – sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng V ký với ông Lê Văn T, bà Lê Thị L hợp đồng tín dụng số LN 2203215408676 ngày 28/03/2022 và khế ước nhận nợ ngày 29/3/2022 cho ông T, bà L vay số tiền là 400.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay vốn: Vay bổ sung vốn kinh doanh sơn nội ngoại thất. Ngày 15/03/2023 Ngân hàng V ký với ông Lê Văn T, bà Lê Thị L giấy đề nghị vay vốn có TSBD kiêm phương án sử

dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử. Số tiền vay là: 10.000.000 đồng. Ngày 27/7/2022 Ngân hàng V ký với ông Lê Văn T, bà Lê Thị L giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử. Số tiền vay: 137.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 460 -1, tờ bản đồ số 3 có địa chỉ tại: Phường Q, TP S, tỉnh Thanh Hóa theo GCNQSDĐ số BL388601 do UBND huyện Q cấp ngày 31/07/2012 mang tên ông Lê Văn T, bà Lê Thị L. Theo hợp đồng thế chấp số 408676 ký ngày 25/03/2022.

Quá trình vay vốn, ông Lê Văn T, bà Lê Thị L không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc và nợ lãi. Tính đến ngày 27/12/2023 ông Lê Văn T, bà Lê Thị L đã trả cho ngân hàng số tiền là: Trả gốc: 21.191.290 đồng; trả lãi 66.086.490 đồng. Tổng cộng: 87.277.780 đồng.

Số tiền ông Lê Văn T, bà Lê Thị L còn nợ lại tính đến ngày 27/12/2023. Nợ gốc: 525.808.820 đồng, nợ lãi trong hạn: 20.597.942 đồng, nợ lãi quá hạn: 84.130.515 đồng, nợ lãi chậm trả: 6.989.647 đồng. Tổng cộng: 637.526.924 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm hai tư đồng).

Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

Trong thời hạn từ ngày 27/12/2023 đến ngày 07/3/2024 Ngân hàng cho bị đơn tự thu xếp đến ngày 07/3/2024 ông T, bà L tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Ông Lê Văn T, bà Lê Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên kể từ ngày 28/12/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ này.

Nếu hết thời hạn này ông T, bà L không tất toán toàn bộ khoản nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu nợ cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 408676 ký ngày 25/03/2022. Nếu phát mại tài sản vẫn không đủ thu nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu thi hành án kê biên phát mại các tài sản khác của anh ông T, bà L để thu nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Ông Lê Văn T, bà Lê Thị L phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.750.500 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, năm trăm đồng) – Đã làm tròn số.

Ngân hàng TMCP V (V) được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 13.950.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0013828 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP Sầm Sơn;
- THADS TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng